

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN H

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH CAO BẰNG

Bản án số: 04/2018/HSST

Ngày 16/5/2018

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Văn Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Thị Viễn

Ông Hoàng Chí Cốt

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Chu Văn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện huyện H, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Cao Bằng, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2018/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1991, tại xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “ Cấm đi khỏi nơi cư trú), có mặt tại phiên tòa.

2. Chu Ngọc T, (tên gọi khác là B), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984, tại xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Vi V ( đã chết) và bà Nguyễn Thị H ( đã chết); vợ là Nông Thu H, có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “ Cấm đi khỏi nơi cư trú), có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Nông Thu H, sinh năm 1985

Trú tại: Xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng, Vắng mặt.

*Người làm chứng:*

Lý Văn D, sinh 1997

Trú tại: Xóm K, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/01/2018 tại khu vực Nậm Nhùn, Thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng, Công an huyện bắt quả tang 02 đối tượng là Nguyễn Văn D và Lý Văn D chở hai bao tải bên trong có chứa các loại pháo nên đã đưa người và tang vật về Công an huyện Hà Quảng lập biên bản phạm pháp quả tang.

02 bao tải dứa màu xanh bên trong có chứa các loại pháo mang nhãn hiệu Trung Quốc. Bao số 01 có 05 hộp pháo loại 36 quả được bọc giấy vàng xanh có chữ Trung Quốc có hình cây nấm, 02 bánh pháo tròn ngoài bọc giấy màu đỏ có chữ Trung Quốc, 01 tép pháo bọc giấy nilon màu đỏ, 25 quả pháo hình bóng đèn. Bao số 02 có 04 hộp pháo loại 36 quả được bọc giấy vàng xanh có chữ Trung Quốc có hình cây nấm, 02 bánh pháo tròn ngoài bọc giấy màu đỏ có chữ Trung Quốc, 45 quả pháo hình bóng đèn. Đồng thời thu trên người Nguyễn Văn D các đồ vật: 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 giấy phép lái xe số AS 176802, 01 chứng minh nhân dân số 080551567, 02 thẻ ATM trong đó có 01 thẻ Agribank số 9704050778894415, 01 thẻ viettenbank tất cả đều mang tên Nguyễn Văn D; 01 giấy đăng kí mô tô, xe máy số 0116249 mang tên Nguyễn Văn L; 01 thẻ bảo hiểm y tế số DT 204110040267 và 01 chứng minh nhân dân số 080358688 đều mang tên Nguyễn Thị D; 01 tờ tiền số J 08871275A mệnh giá 2USD; 01 tờ tiền số QU12699966 mệnh giá 100.000VNĐ, 01 tờ tiền số NP 16199899 mệnh giá 50.000VNĐ; 03 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, trong đó có 01 chiếc hiệu Iphon màu trắng, 01 chiếc màu đen trắng bàn phím có chữ Wing; 01 chiếc màu đen trắng có viền màu cam màn hình cảm ứng có chữ Microsoft; 01 xe máy BKS11AH – 006.29.

Sau khi thu giữ tang vật, cơ quan chức năng đã tiến hành kiểm tra và cân xác định trọng lượng pháo thu được. Cụ thể trọng lượng các loại pháo trong từng bao tải như sau: Trọng lượng các loại pháo đã kê như trên trong bao số 01 là 10 kg, trong bao số 02 là 9,2kg. Tổng trọng lượng pháo trong 02 bao tải là 19,2kg.

Để xác định nguồn gốc xuất xứ và đặc tính các loại pháo đã thu giữ, Công an huyện Hà Q đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 06 ngày 05/02/2018 trưng cầu

giám định kèm theo mẫu tang vật là các loại pháo gửi Viện khoa học hình sự Bộ công an.

Tại kết luận giám định số 872/C54 - P2 ngày 07/02/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận:

- Tất cả các mẫu vật gửi giám định đều là pháo mang nhãn hiệu do Trung Quốc sản xuất;
- Tất cả các mẫu vật gửi giám định bên trong đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây tiếng nổ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D đã khai nhận số pháo bị thu giữ trên là do D và Chu Ngọc T sang Trung Quốc lấy về để sử dụng trong dịp tết nguyên đán. Cụ thể là khoảng 14 giờ ngày 20/01/2018 D sang nhà T chơi, T rủ D sang Trung Quốc chơi với bạn của T. Cả hai đi xe máy của T biển kiểm soát 11F2 – 5262 lên xã N, huyện H, Cao Bằng, để xe máy ở ven đường sát biên giới, T gọi điện cho người bạn Trung Quốc ra đón, rồi hai người đi bộ theo đường mòn qua mốc 657 sang Trung Quốc, qua mốc được một đoạn thì người bạn Trung Quốc của T ra đón đến nhà chơi. Lúc ngồi ăn cơm T và D thấy nhà bạn có pháo bán nên hỏi xin 01 ít về để đốt trong dịp tết. Khoảng hơn 01 giờ ngày 21/01/2018 thì T và D ra về. Trước khi về, người bạn Trung Quốc cho pháo vào hai bao tải nói là cho T và D mỗi người 01 bao, rồi đưa T và D ra gần đến mốc biên giới. Gần đến mốc, T và D xách mỗi người 01 bao tải pháo đi bộ theo đường cũ về phía Việt Nam. Đến chỗ để xe máy, T là người cầm lái để 01 bao tải pháo ở giá trước xe máy còn D ngồi sau ôm 01 bao tải pháo rồi cả hai điều khiển xe máy đi về. Khi đến xóm B, Thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì T bị ngã xe máy. Lúc này Lý Văn D trú tại xóm K, Thị Trấn Xu, huyện H, Cao Bằng và Hoàng Văn M trú tại xóm Yên, Thị Trấn X, huyện H, Cao Bằng điều khiển mỗi người 01 xe máy đi từ thị trấn X lên Đôn Chương, thấy T và D bị tai nạn nên Lý Văn D cùng M đã dừng lại và Lý Văn D lấy xe máy chở T và D vào bệnh viện, còn M cũng đi theo sau. Đến bệnh viện, do T bị thương nặng nên ở lại bệnh viện để xử lý vết thương, còn D nhờ Lý Văn D chở quay lại nơi bị tai nạn để lấy đồ. Lúc này Lý Văn D lấy xe máy của M, xe BKS11AH – 006.29 để chở D đi lấy đồ. Đến nơi, do xe máy của T bị ngã hỏng không đi được nên D để xe máy ở ven đường rồi lấy 02 bao tải pháo lên xe máy của Lý Văn D, 01 bao để ở giá trước xe, 01 bao D ôm ngồi sau. D nhờ Lý Văn D chở qua đường rẽ vào bệnh viện đa khoa huyện H đến nhà người quen để cất đồ. Khi đi đến xóm N, thị trấn Xa, huyện H thì bị Công an huyện H phát hiện hai bao tải chứa pháo nên đã bắt giữ người cùng tang vật về trụ sở Công an huyện H lập biên bản. Lý Văn D và M hoàn toàn không biết đồ của D hai bao tải là đựng pháo Trung Quốc.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKSHQ ngày 18 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, đã truy tố Nguyễn Văn D và Chu Ngọc T về tội “Vận chuyển hàng cấm ” theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D và Chu Ngọc T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn D từ 26 tháng đến 32 tháng tù; Chu Ngọc T từ 26 tháng đến 32 tháng tù. Đề nghị tịch thu và tiêu hủy hai bao tải dứa màu xanh đã được niêm phong theo quy định, bên ngoài ghi “Vụ Nguyễn Văn D vận chuyển hàng cấm bắt ngày 21/01/2018”. Trả lại cho bị cáo D các đồ vật tạm giữ không liên quan đến việc phạm tội theo quy định của pháp luật. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, trả lại tang vật, đồ vật là có căn cứ pháp luật nên cần xem xét chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì thêm về Quyết định truy tố của VKS. Trong phần tranh luận cũng như lời nói sau cùng các bị cáo không có ý kiến gì thêm, biết thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*(1) Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*(2) Về tội danh:* Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 02 giờ 15 ngày 21/01/2018 của Công an huyện H, đã thu giữ hai bao tải dứa trong đựng pháo trung Quốc, kiểm tra, cân trọng lượng cả 02 bao nặng 19,2 kilôgam, Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thừa nhận hai bao tải pháo này do các bị cáo vận chuyển từ Trung Quốc sang Việt Nam vào khoảng lúc hơn 01 giờ ngày 21/01/2018, các bị cáo xin về sử dụng tết và được người bạn của T lấy cho, Bạn T còn đưa T và D ra gần đến mốc biên giới. T và D xách mỗi người 01 bao tải pháo đi bộ theo đường cũ từ bên Trung Quốc về phía Việt Nam, đến chỗ để xe máy, T là người cầm lái để 01 bao tải pháo ở giá trước xe máy còn D ngồi sau ôm 01 bao tải pháo rồi đi về. Đến xóm B, Thị trấn X, T và D bị ngã xe máy. Còn Lý Văn D và Hoàng Văn M chỉ là người đi đường nhìn thấy D và T bị tai nạn thì chở đi bệnh viện

cấp cứu. Việc D nhờ Lý Văn D quay trở lại nơi bị ngã lấy đồ hai bao tải dựa trong có đựng pháo Lý Văn D hoàn toàn không biết gì.

Tại kết luận giám định số 872/C54 - P2 ngày 07/02/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận:

“Tất cả các mẫu vật gửi giám định đều là pháo mang nhãn hiệu do Trung Quốc sản xuất. Tất cả các mẫu vật gửi giám định bên trong đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây tiếng nổ”.

Lời khai của các bị cáo tại tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D và Chu Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm ” theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Nên hội đồng xét xử chấp nhận lời buộc tội của đại diện viện Kiểm sát đối với các bị cáo.

**“Điều 191 của Bộ luật hình sự quy định:**

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000đồng đến 300.000.000đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

b)...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 đến 05 năm:

a) Có tổ chức;

b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn; ....

k) Vận chuyển qua biên giới, từ hàng hóa là tuốc lá điều nhập lậu;

(3) Hành vi của các bị cáo đã đã xâm phạm đến quy định quản lý hành chính của Nhà nước, Chính phủ đã có nhiều văn bản cấm sử dụng pháo, các cơ quan, đoàn thể và các tổ chức xã hội ở địa phương, đã thường xuyên tuyên truyền, vận động mọi người không được vận chuyển, sử dụng pháo. Bị cáo D có trình độ văn hóa 12/12, bị cáo T có trình độ văn hóa 10/12, các bị cáo đều hiểu biết xã hội, biết được pháo nổ là hàng cấm, cấm vận chuyển, nhưng vì ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã tự dẫn thân mình vào con đường phạm tội, do vậy, các bị cáo phải bị xử lý bằng pháp luật hình sự.

(4) *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Đối với bị cáo D và bị cáo T đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội trong vụ án này các bị cáo có vai trò ngang nhau, cùng nhau vận chuyển pháo từ Trung Quốc vào Việt Nam số lượng pháo cùng nhau vận chuyển, người nào lấy bao nào chưa biết, do vậy cần cân nhắc mức án phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Xét thấy cần cách ly cả hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung và giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

( 5) *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo D và T đều là hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có thu nhập gì, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

(6) *Về vật chứng của vụ án:*

02 bao tải dứa màu xanh đã được niêm phong theo quy định, bên ngoài ghi “ vụ Nguyễn Văn D vận chuyển hàng cấm bắt ngày 21/01.2018”, cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Các đồ vật thu giữ bị cáo D : 01 ví da, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 02 thẻ ATM ; 01 giấy đăng kí mô tô; 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 chứng minh nhân dân; 01 tờ tiền mệnh giá 2USD; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000VNĐ, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000VNĐ; 03 chiếc điện thoại đi động. Qua điều tra những đồ vật này không liên quan đến sự việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

01 xe máy BKS11AH – 006.29 chủ sở hữu là vợ chồng bà Triệu Thị T và ông Hoàng Văn Đ ( bà T ông Đ là bố, mẹ đẻ Hoàng Văn M). Qua điều tra chiếc xe này không liên quan gì đến sự việc phạm tội, nên ngày 06/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại chiếc xe máy cho bà Triệu Thị T ( là vợ của ông Hoàng Văn Đ).

Còn chiếc xe máy biển kiểm soát 11F2- 5262 bị cáo D và T đã dùng để vận chuyển hàng cấm, là xe chung của vợ chồng chị H và bị cáo T, chị H có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt chị, chị yêu cầu được trả lại chiếc xe máy vì gia đình chỉ có 01 chiếc xe, nay chị không có phương tiện đi lại lao động, sản xuất để nuôi con và gia đình, do vậy, xem xét trả cho chị H để chị có phương tiện đi lại làm ăn sinh sống.

( 7) *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Tuyên bố*: Các bị cáo Nguyễn Văn D và Chu Ngọc T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm ”.

- Áp dụng: Điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn D 26 ( Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng: Điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Chu Ngọc T 26 ( Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. *Về vật chứng của vụ án*: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy 02 bao tải dứa màu xanh đã được niêm phong theo quy định, bên ngoài ghi “ Vụ Nguyễn Văn D vận chuyển hàng cấm bắt ngày 21/01/2018”.

- Trả lại cho bị cáo D các đồ vật tạm giữ: 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 giấy phép lái xe số AS 176802, 01 chứng minh nhân dân số 080551567, 02 thẻ ATM trong đó có 01 thẻ Agribank số 9704050778894415, 01 thẻ viettenbank tất cả đều mang tên Nguyễn Văn D; 01 giấy đăng kí mô tô, xe máy số 0116249 mang tên Nguyễn Văn L; 01 thẻ bảo hiểm y tế số DT 204110040267 và 01 chứng minh nhân dân số 080358688 đều mang tên Nguyễn Thị D; 01 tờ tiền số J 08871275A mệnh giá 2USD; 01 tờ tiền số QU12699966 mệnh giá 100.000VNĐ, 01 tờ tiền số NP 16199899 mệnh giá 50.000VNĐ; 03 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, trong đó có 01 chiếc hiệu Iphone màu trắng, 01 chiếc màu đen trắng bàn phím có chữ Wing; 01 chiếc màu đen trắng có viền màu cam màn hình cảm ứng có chữ Microsoft;

- Trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 11F2- 5262 cho chị Nông Thu H, trú tại: Xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Tang vật vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Cao Bằng tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2018.

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D và Chu Ngọc T mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*:

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh, huyện H;
- Công an huyện H;
- THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã N;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS; THAHS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Văn Sơn**